

HỒI PHỤC TRỞ LẠI

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- **Thị trường chứng khoán thế giới** đồng loạt tăng điểm mạnh sau khi chỉ số giá chi tiêu tiêu dùng cá nhân (PCE) của Mỹ tháng 11 được công bố thấp hơn so với kỳ vọng ban đầu.
- **VN-Index** tăng 5,26 điểm lên 1.262,76 điểm với thanh khoản đạt 12.290,2 tỷ đồng. Phiên nay thị trường tiếp tục mở cửa tăng điểm với thanh khoản thấp và có sự lan tỏa dòng tiền giữa các nhóm cổ phiếu riêng lẻ, tiêu biểu là nhóm Công Nghiệp (+2,67%) và Tài Nguyên (+1,53%). Tuy nhiên, chỉ số thiếu sự đồng thuận của các nhóm ngành lớn dẫn đến trạng thái quay đầu điều chỉnh nhẹ vào cuối phiên.
- **Nhóm cổ phiếu VN30** tăng 5,25 điểm lên 1,323,02 điểm với sắc xanh chiếm đa số khi có 18 mã tăng điểm, 4 mã không đổi và 8 mã giảm điểm. Trong đó, đóng góp tích cực nhất tới điểm số thị trường xuất phát từ HPG (+1,12%) và BVH (+3,71%). Ở chiều ngược lại, VNM (-0,92%), SSI (-1,52%) là hai mã ảnh hưởng không tốt đến chỉ số chung.
- **Nhóm Midcap – Smallcap** trở thành tâm điểm chính trong phiên khi lần lượt tăng 11,17 và 10,39 điểm, tương đương mức 0,59% và 0,72% so với phiên cuối tuần trước, giúp thúc đẩy mạnh mẽ cho đà tăng của thị trường chung.
- **HNX-Index** tăng 1,44 điểm lên 228,51 điểm với thanh khoản đạt 1.163,9 tỷ.
- **UPCom** tăng 0,33 điểm lên 93,72 điểm với tổng giá trị giao dịch ở mức 831,9 tỷ.

NHẬN ĐỊNH EVS

- **Về thị trường chung** đường giá đã quay lại vùng tích lũy 1.260 – 1.275 điểm. Tuy nhiên, dòng tiền vẫn có sự phân hóa mạnh mẽ khi chỉ tập trung vào nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ khiến chỉ số chung chưa thể bật tăng mạnh mẽ.
- **Về kỹ thuật** chỉ số lấy lại thành công mốc 1.260 điểm nhưng các chỉ báo kỹ thuật trên khung ngày như MACD đã chuyển âm, trong khi RSI duy trì xu hướng giảm trong ngắn hạn.
- **Về hành động** NĐT tiếp tục quan sát biến động thị trường và duy trì tỉ trọng danh mục vừa phải. Hạn chế mua mới với tỉ trọng cao khi VN-Index chưa có tín hiệu xác nhận rõ ràng.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

| Chỉ số | Điểm | Thay đổi | %Chg |
|-----------|-----------|----------|--------|
| Dow Jones | 42.342,24 | 15,37 | 0,04% |
| S&P 500 | 5.867,08 | -5,08 | -0,09% |
| DAX | 19.969,86 | -272,71 | -1,35% |
| NASDAQ | 19.372,77 | -19,92 | -0,10% |
| Hang Seng | 19.752,51 | -112,04 | -0,56% |

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

| Chỉ số | Giá (USD) | Thay đổi | %Chg |
|---------------|-----------|----------|--------|
| Giá vàng | 2.610,90 | 18,70 | 0,72% |
| Giá dầu Brent | 72,48 | -0,60 | -0,82% |
| Giá dầu WTI | 68,98 | -0,40 | -0,58% |

THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ

| Chỉ số | Giá | Thay đổi | %Chg |
|---------|--------|----------|-------|
| USD/VND | 25.450 | 5 | 0,02% |
| USD/JPY | 157,40 | 2,59 | 1,67% |
| EUR/USD | 1,0358 | 0,0006 | 0,06% |

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

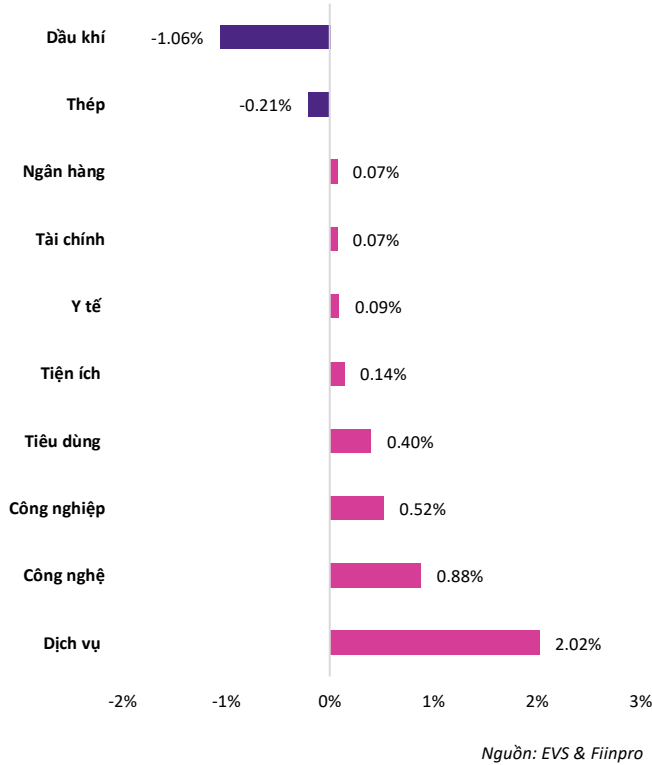
| Chỉ số | Giá trị | Thay đổi | %Chg |
|------------------|----------|----------|---------|
| VN-Index | | | |
| Đóng cửa [điểm] | 1.257,50 | 2,83 | 0,23% |
| KLGD [triệu CP] | 549,77 | -195,51 | -26,23% |
| GTGD [tỷ VND] | 13.520,8 | -4.262,3 | -23,97% |
| HNX-Index | | | |
| Đóng cửa [điểm] | 227,07 | -0,47 | -0,21% |
| KLGD [triệu CP] | 48,69 | -13,38 | -21,55% |
| UPCoM | | | |
| Đóng cửa [điểm] | 93,39 | 0,66 | 0,71% |
| KLGD [triệu CP] | 84,38 | -9,48 | -10,10% |
| GTGD [tỷ VND] | 1.310,6 | -391,3 | -22,99% |

NGÀNH CÓ GTGD LỚN

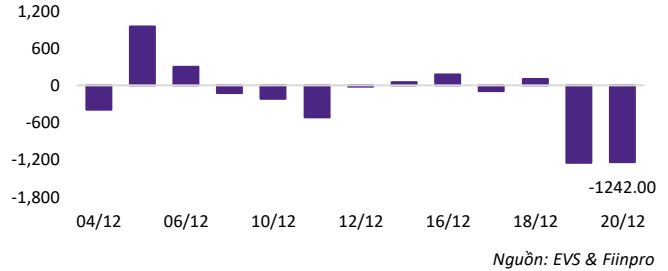
| Ngành | Điểm | Thay đổi | %Chg |
|--------------|--------|----------|--------|
| Ngân hàng | 517,46 | 0,38 | 0,07% |
| Bất động sản | 296,92 | 0,80 | 0,27% |
| Thực phẩm | 704,23 | 6,51 | 0,93% |
| Chứng khoán | 577,90 | -1,46 | -0,25% |

Các nhóm ngành tiếp tục thể hiện sự phân hóa

Diễn biến ngành

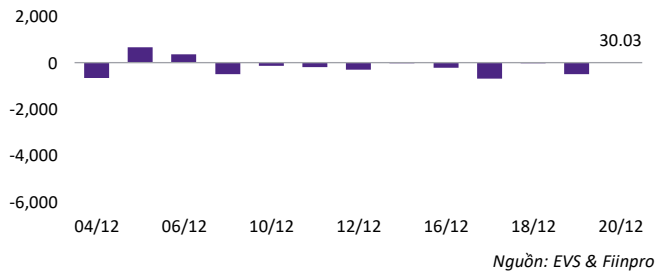


Tự doanh duy trì áp lực bán ròng mạnh



Khối tự doanh hôm nay tiếp tục bán ròng mạnh mẽ và chủ yếu bán vào MBB, EIB, MWG.

Nước ngoài tạm thời dừng bán ròng



Khối ngoại mua ròng trở lại sau chuỗi bán 9 phiên liên tiếp và tập trung mua ở phương thức thỏa thuận, đạt 89,09 tỷ.

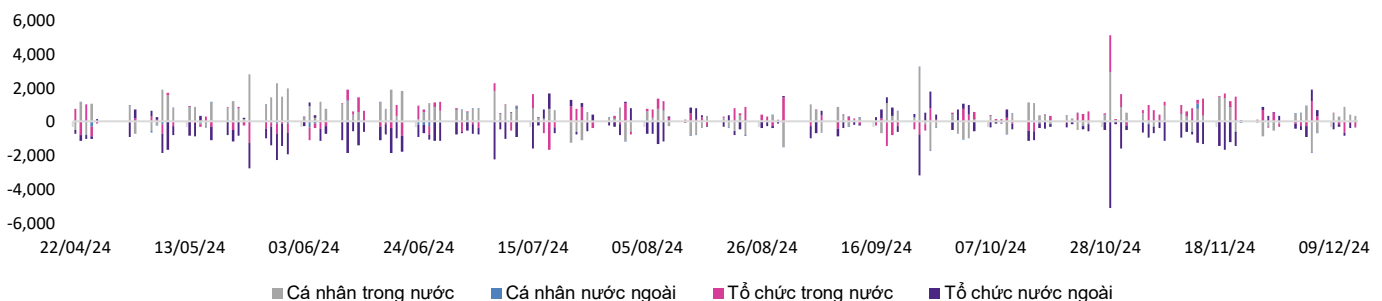
Top NĐTNN mua ròng

| Mã | Đóng cửa | %Chg | GT ròng (tỷ VND) |
|-----|----------|-------|------------------|
| VNM | 65.000 | 1,72% | 125,92 |
| VIX | 10.300 | 0,98% | 104,96 |
| FPT | 149.500 | 0,95% | 87,03 |
| SIP | 84.400 | 1,69% | 85,96 |
| KDH | 35.850 | 0,70% | 57,75 |

Top NĐTNN bán ròng

| Mã | Đóng cửa | %Chg | GT ròng (tỷ VND) |
|-----|----------|--------|------------------|
| HPG | 26.700 | -0,56% | -89,70 |
| NVL | 10.100 | -3,35% | -69,52 |
| VHM | 40.350 | 0,37% | -50,51 |
| BID | 46.450 | 0,00% | -43,79 |
| VND | 12.700 | -1,93% | -34,72 |

Giao dịch theo khối nhà đầu tư



Nguồn: EVS & Fiiipro

VN-Index tích lũy trong biên độ 1.260 – 1.275 điểm

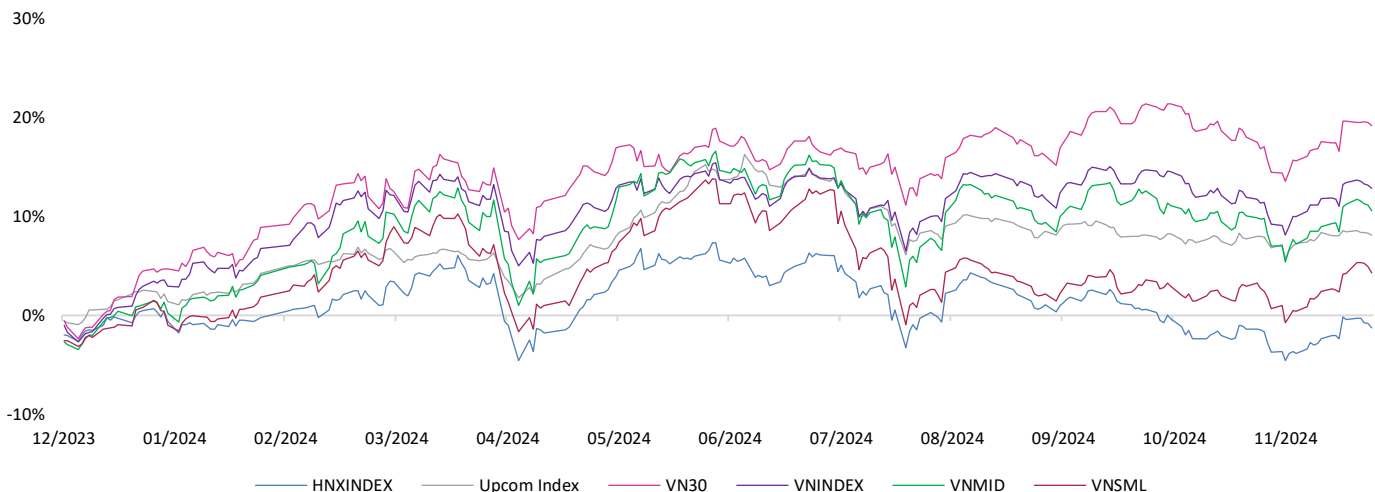
Xu hướng kỹ thuật



Nguồn: EVS & Finpro

Trên khung tuần, thị trường tiếp tục giữ vững xu hướng tích lũy hướng lên với đáy sau cao hơn đáy trước. Tuy nhiên, đường giá trong ngắn hạn liên tục gặp áp lực giảm điểm khi tiệm cận lại vùng kháng cự đỉnh cũ quanh 1.280 – 1.300 điểm. Các chỉ báo kỹ thuật như MACD và RSI vẫn duy trì xu hướng tăng nhưng đang có dấu hiệu chậm dần lại. Tạm thời, NĐT tập trung quan sát biến động thị trường và ưu tiên nắm giữ danh mục có sẵn. Giữ tâm thế thận trọng và hạn chế giao dịch quá nhiều khi VN-Index chưa có dấu hiệu của dòng tiền mới tham gia trở lại.

Thay đổi giá các nhóm



Nguồn: EVS & Finpro

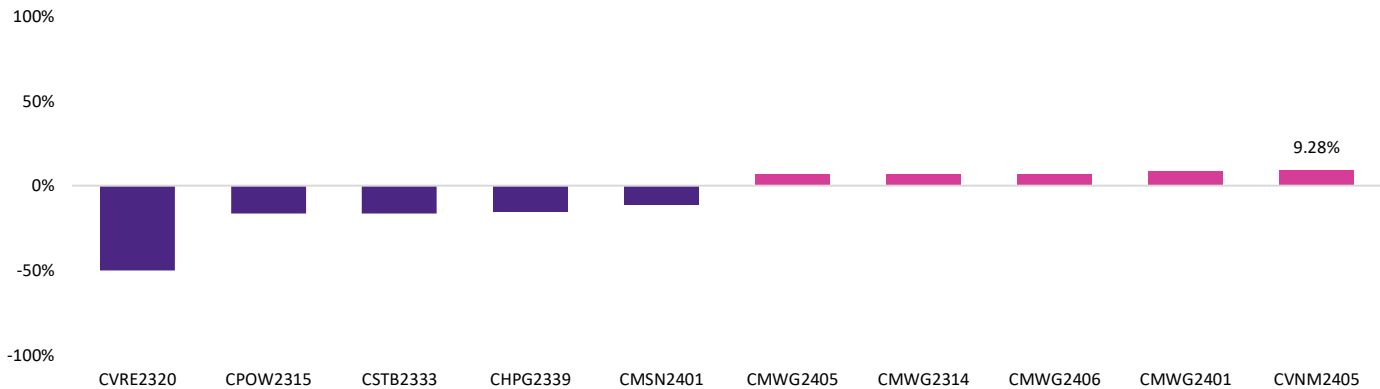
Thị trường phái sinh & Chứng quyền

Hợp đồng tương lai

| Mã | Đóng cửa | Thay đổi | %Chg | KLGD (nghìn CP) | Đáo hạn |
|-----------|----------|----------|-------|-----------------|------------|
| VN30F2501 | 1.321,20 | 3,20 | 0,24% | 136,294 | 16/01/2025 |
| VN30F2502 | 1.324,00 | 8,40 | 0,64% | 0,186 | 20/02/2025 |
| VN30F2503 | 1.325,00 | 4,10 | 0,31% | 0,047 | 20/03/2025 |
| VN30F2506 | 1.329,80 | 5,80 | 0,44% | 0,225 | 19/06/2025 |
| GB05F2503 | 0,00 | 0,00 | 0,00% | 0,000 | 14/03/2025 |

Thị trường Phái Sinh hôm nay hồi phục trở lại với biên độ tăng từ 3,20 đến 8,40 điểm. Thanh khoản giảm 20,57% so với phiên qua, đạt 136.294 hợp đồng. Tổng thể chung, chỉ số VN30F1M tăng điểm với thanh khoản thấp và đang trên đà lấy lại mốc MA20 và MA50 quanh 1.324 điểm. Mặc dù các chỉ báo kĩ thuật trên khung giờ như MACD chuẩn bị chuyển dương hay RSI đã hướng lên trở lại nhưng xu hướng tích lũy hướng xuống của đường giá chưa có tín hiệu xác nhận đảo chiều. Do đó, NĐT tập trung quan sát biến động thị trường ưu tiên vị thế Short trong các phiên tới khi đi lệnh.

Top mã chứng quyền tác động mạnh



Nguồn: EVS & Fiinpro

Thị trường chứng quyền hôm nay diễn ra với sắc đỏ chiếm ưu thế khi có 31 mã giảm và 28 mã tăng. Trong đó, mã tăng mạnh nhất thuộc về CVNM2405 khi đạt mức tăng 9,28%.

Tin tức & Sự kiện

Tin tức trong nước

Xuất nhập khẩu đạt gần 750 tỷ USD.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của cả nước từ đầu năm đến hết ngày 15/12/2024 đạt 747,13 tỷ USD tăng 14,7%, tương ứng tăng 95,98 tỷ USD so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, những doanh nghiệp FDI vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong kim ngạch xuất nhập khẩu cả nước. Từ đầu năm đến 15/12, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của doanh nghiệp FDI đạt 504,43 tỷ USD, tăng 13%, tương ứng tăng 58,19 tỷ USD so với cùng kỳ năm ngoái và chiếm 65,51% tổng kim ngạch cả nước.

Tin tức nước ngoài

Kinh tế Mỹ điều chỉnh mức tăng trưởng cao hơn dự báo.

Cụ thể, **kinh tế quý III/2024 của Mỹ tăng trưởng mạnh mẽ, với mức tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) sau điều chỉnh đạt 3,1%, vượt mức dự báo 2,8%.** Sự điều chỉnh này chủ yếu nhờ vào sự gia tăng chi tiêu tiêu dùng, xuất khẩu, nhập khẩu và giảm đầu tư hàng tồn kho tư nhân. Trong đó, chi tiêu của người tiêu dùng, vốn chiếm hơn 66% hoạt động kinh tế của Mỹ, được điều chỉnh tăng 3,7% trong quý III/2024, vượt mức ước tính 3,5%. Nhu cầu nội địa cũng tăng 3,4%, cao hơn mức dự báo 3,2%.

Đơn xin trợ cấp thất nghiệp ở Mỹ giảm mạnh.

Tính đến ngày 19/12, **số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu của Mỹ đã giảm 22.000 đơn xuống còn 220.000 đơn**, đảo ngược mức tăng 27.000 đơn trong 2 tuần trước và thấp hơn dự báo 230.000 đơn ban đầu. Bên cạnh đó, số đơn xin tiếp tục nhận trợ cấp sau 1 tuần thất nghiệp đầu tiên cũng giảm xuống còn 1,87 triệu đơn trong tuần tính đến ngày 7/12. Điều này cho thấy thị trường lao động của Mỹ tiếp tục ổn định và hồi phục mạnh mẽ, bất chấp ý định của FED sẽ chỉ giảm lãi suất thêm 2 lần vào năm 2025.

Lịch sự kiện trong tháng

| Ngày | LỊCH SỰ KIỆN KINH TẾ TRONG THÁNG | NƯỚC |
|------------|--|------|
| 02/12/2024 | CÔNG BỐ CHỈ SỐ QUẢN LÝ THU MUA (PMI) | VN |
| 02/12/2024 | CÔNG BỐ CHỈ SỐ QUẢN LÝ THU MUA (PMI) | MỸ |
| 06/12/2024 | CÔNG BỐ TỶ LỆ THẤT NGHIỆP | MỸ |
| 06/12/2024 | FTSE CÔNG BỐ ĐÁO DANH MỤC | VN |
| 11/12/2024 | CÔNG BỐ CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG (CPI) THÁNG 11 | MỸ |
| 12/12/2024 | CÔNG BỐ CHỈ SỐ GIÁ SẢN XUẤT (PPI) THÁNG 11 | MỸ |
| 13/12/2024 | VANECK CÔNG BỐ DANH MỤC | VN |
| 19/12/2024 | FED CÔNG BỐ LÃI SUẤT ĐIỀU HÀNH | MỸ |
| 19/12/2024 | ĐÁO HẠN HỘTL THÁNG 12 | VN |
| 20/12/2024 | QUỸ VANECK VÀ FTSE THỰC HIỆN CƠ CẤU DANH MỤC | VN |
| 27/12/2024 | CÔNG BỐ SỐ LIỆU KINH TẾ QUÝ IV VÀ NĂM 2024 | VN |

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

| Mã CP | Ngành | Thời điểm khuyến nghị | Thời điểm mua | Giá mua vào | Target | Vùng cắt lỗ | Thời điểm bán | Giá bán ra | Lợi nhuận |
|-------|--------------|-----------------------|---------------|-------------|---------|-------------|---------------|------------|-----------|
| STB | Ngân Hàng | 01/01/2024 | Không khớp | 27.500 | 32.000 | 26.000 | 30/01/2024 | 30.700 | 12% |
| BSR | Dầu Khí | 07/01/2024 | 09/01/2024 | 18.500 | 22.000 | 17.500 | 23/02/2024 | 20.000 | 8% |
| NT2 | Điện Lực | 14/01/2024 | 18/01/2024 | 25.500 | 30.500 | 24.000 | 30/01/2024 | 26.150 | 3% |
| GIL | Dệt May | 21/01/2024 | 25/01/2024 | 26.500 | 32.000 | 24.500 | 23/02/2024 | 32.500 | 23% |
| HDG | Bất Động Sản | 28/01/2024 | Không khớp | 25.000 | 28.000 | 24.500 | 23/02/2024 | 26.800 | 7% |
| GEG | Điện Lực | 04/02/2024 | Không khớp | 13.000 | 15.000 | 12.500 | 28/02/2024 | 13.200 | 2% |
| VNM | Thực Phẩm | 18/02/2024 | Không khớp | 69.000 | 80.000 | 65.500 | 13/03/2024 | 70.800 | 3% |
| PC1 | Điện Lực | 25/02/2024 | 26/02/2024 | 27.500 | 31.000 | 26.000 | 22/03/2024 | 28.550 | 4% |
| HHV | Xây Dựng | 03/03/2024 | 06/03/2024 | 15.500 | 19.000 | 13.200 | 27/03/2024 | 15.700 | 1% |
| NLG | Bất Động Sản | 10/03/2024 | 18/03/2024 | 41.000 | 46.000 | 38.000 | 02/04/2024 | 43.800 | 7% |
| DPG | Bất Động Sản | 17/03/2024 | Không khớp | 41.500 | 46.000 | 39.000 | 10/04/2024 | 51.200 | 23% |
| NKG | Thép | 24/03/2024 | 05/04/2024 | 25.000 | 29.500 | 23.000 | 15/04/2024 | 25.850 | 3% |
| VPB | Ngân Hàng | 31/03/2024 | 01/04/2024 | 19.500 | 22.000 | 17.500 | 15/04/2024 | 19.700 | 1% |
| NVL | Bất Động Sản | 07/04/2024 | 09/04/2024 | 18.000 | 22.000 | 16.500 | 15/04/2024 | 17.700 | -2% |
| PVS | Dầu Khí | 21/04/2024 | 23/04/2024 | 38.000 | 42.000 | 36.500 | 16/05/2024 | 45.600 | 20% |
| VNM | Thực Phẩm | 05/05/2024 | Không khớp | 65.000 | 70.000 | 63.200 | 23/05/2024 | 67.000 | 3% |
| SMC | Thép | 12/05/2024 | Không khớp | 12.500 | 14.000 | 11.300 | 14/06/2024 | 14.050 | 12% |
| DIG | Bất Động Sản | 19/05/2024 | 21/05/2024 | 29.000 | 32.000 | 27.800 | 24/05/2024 | 29.200 | 1% |
| OCB | Ngân Hàng | 26/05/2024 | Không khớp | 14.000 | 16.000 | 13.000 | 17/06/2024 | 15.450 | 10% |
| IJC | Bất Động Sản | 02/06/2024 | Không khớp | 14.500 | 16.500 | 13.500 | 17/06/2024 | 16.300 | 12% |
| HAH | Cảng Biển | 09/06/2024 | Không khớp | 44.000 | 50.000 | 41.000 | 17/06/2024 | 50.600 | 15% |
| DPG | Bất động sản | 21/06/2024 | 24/06/2024 | 58.000 | 71.000 | 52.000 | 23/07/2024 | 52.000 | -10% |
| MSH | Dệt may | 29/06/2024 | 18/07/2024 | 46.000 | 54.000 | 41.000 | 21/08/2024 | 50.800 | 10% |
| TCM | Dệt may | 08/07/2024 | 10/07/2024 | 53.000 | 60.000 | 48.000 | 02/08/2024 | 48.000 | -9% |
| HAH | Cảng biển | 15/07/2024 | 16/07/2024 | 44.500 | 50.000 | 40.000 | 01/08/2024 | 40.000 | -10% |
| NLG | Bất động sản | 28/07/2024 | 30/07/2024 | 42.100 | 47.000 | 40.000 | 01/08/2024 | 40.000 | -5% |
| PNJ | Bán lẻ | 04/08/2024 | 05/08/2024 | 96.000 | 106.000 | 90.000 | 26/08/2024 | 102.600 | 7% |
| MWG | Bán lẻ | 11/08/2024 | Không khớp | 64.000 | 72.000 | 58.000 | 10/09/2024 | 67.800 | 6% |

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

| Mã CP | Ngành | Thời điểm khuyến nghị | Thời điểm mua | Giá mua vào | Target | Vùng cắt lỗ | Thời điểm bán | Giá bán ra | Lợi nhuận |
|-------|--------------|-----------------------|---------------|-------------|---------|-------------|---------------|------------|-----------|
| VHC | Thủy sản | 25/08/2024 | 26/08/2024 | 74.000 | 82.000 | 69.500 | 16/09/2024 | 69.500 | -6% |
| BMP | Nhựa | 18/08/2024 | Không khớp | 100.000 | 110.000 | 96.000 | 24/09/2024 | 124.500 | 25% |
| NTL | Bất động sản | 09/09/2024 | 10/09/2024 | 21.500 | 24.000 | 20.500 | 25/09/2024 | 21.900 | 2% |
| FTS | Chứng khoán | 15/09/2024 | 16/09/2024 | 43.500 | 48.500 | 40.000 | 26/09/2024 | 45.300 | 4% |
| PVP | Vận tải | 01/09/2024 | 04/09/2024 | 17.200 | 19.500 | 16.000 | 04/10/2024 | 16.000 | -8% |
| GMD | Cảng biển | 21/07/2024 | 22/07/2024 | 78.200 | 87.000 | 72.000 | 18/10/2024 | 72.000 | -8% |
| HCM | Chứng khoán | 06/10/2024 | 17/10/2024 | 30.000 | 32.000 | 29.000 | 23/10/2024 | 29.000 | -3% |
| LPB | Ngân Hàng | 22/09/2024 | Không khớp | 31.000 | 34.000 | 29.000 | 04/11/2024 | 32.350 | 4% |
| OCB | Ngân Hàng | 29/09/2024 | 02/10/2024 | 11.900 | 13.000 | 11.000 | 04/11/2024 | 11.000 | -8% |
| PET | Bán Lẻ | 13/10/2024 | 15/10/2024 | 27.000 | 29.500 | 25.500 | 15/11/2024 | 25.500 | -6% |
| BVS | Chứng Khoán | 10/11/2024 | 11/11/2024 | 41.300 | 45.000 | 38.000 | 15/11/2024 | 38.000 | -8% |
| HDG | Bất Động Sản | 03/11/2024 | 18/11/2024 | 27.000 | 29.500 | 25.500 | 26/11/2024 | 28.550 | 6% |
| VGI | Viễn thông | 27/10/2024 | Không khớp | 64.000 | 70.500 | 61.000 | 05/12/2024 | 88.200 | 38% |
| TTA | Điện lực | 09/12/2024 | Không khớp | 11.600 | 12.600 | 10.500 | 18/12/2024 | 13.100 | 13% |

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG THEO DÕI

| Mã CP | Ngành | Thời điểm khuyến nghị | Thời điểm mua | Giá mua vào | Target | Vùng cắt lỗ | Thị giá | Lợi nhuận |
|-------|-----------|-----------------------|---------------|-------------|--------|-------------|---------|-----------|
| NAB | Ngân Hàng | 20/10/2024 | 21/10/2024 | 16.000 | 17.700 | 15.000 | 15.500 | -3% |
| BAF* | Thực phẩm | 17/11/2024 | 18/11/2024 | 23.300 | 25.500 | 21.500 | 26.300 | 13% |
| BFC | Hóa chất | 24/11/2024 | 27/11/2024 | 39.000 | 42.000 | 36.000 | 38.300 | -2% |
| REE | Điện lực | 01/12/2024 | 02/12/2024 | 67.000 | 72.000 | 62.000 | 67.700 | 1% |
| PVP | Vận tải | 15/12/2024 | 16/12/2024 | 16.800 | 18.500 | 16.000 | 18.000 | 7% |

(*): Tiếp tục nắm giữ cổ phiếu BAF, chốt lời khi giá giảm dưới mốc 26.

KHUYẾN CÁO

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (“EVS”), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo, EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

THÔNG TIN LIÊN LẠC

CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS) - Website: www.eves.com.vn

Trụ sở chính:

Tầng 3, 6, 9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

Chi nhánh Sài Gòn:

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP, Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84) 28 6290 6296

Fax: (84) 28 6290 6399

Chi nhánh Nguyễn Trãi:

Tầng 3, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243 936 6866

Fax: 0243 936 6586

PHÒNG PHÂN TÍCH**Phạm Văn Tuấn**

Trưởng phòng phân tích

tuanpv1@eves.com.vn

Vũ Mai Anh

Chuyên viên cao cấp

anhvm@eves.com.vn

Đình Quốc Khánh

Chuyên viên

khanhdq@eves.com.vn

Nguyễn Tùng Dương

Chuyên viên

duongnt@eves.com.vn

Mở tài khoản EVS tại:



Theo dõi chúng tôi tại:

